Đề xuất các giải pháp quản lý chất thải rắn tại Trà Vinh

LÊ VIỆT THẮNG
Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường, Đại học Công nghiệp TP. Hồ Chí Minh
CAO DUY TRƯỜNG
Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh
PHAN HÙNG VIỆT, TRẦN THỊ NGỌC THỊ
Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên Môi trường và Biển

Trà Vinh là một trong những địa phương có địa thế quan trọng về kinh tế và quốc phòng đối với Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL). Quá trình đẩy nhanh công nghiệp hoá, hiện đại hoá gia tăng nguy cơ ô nhiễm môi trường và suy thoái tài nguyên của tỉnh. Do đó, công tác quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường (BVMT) cần có các giải pháp cấp bách, đặc biệt là công tác quản lý và xử lý chất thải rắn (CTR). Việc xử lý CTR hiện đang đặt ra cho các nhà quản lý những phương án tối ưu nhất.

Đa dạng hoá các nguồn đầu tư tài chính và áp dụng các công cụ kinh tế

Cần huy động đa dạng các nguồn vốn để thực hiện công tác quản lý CTR trên địa bàn tỉnh bao gồm: Đầu tư của ngân sách; quỹ BVMT; đầu tư của các đơn vị tư nhân; vay ODA của Ngân hàng phát triển Châu Á (ADB), Ngân hàng thế giới (WB) và các tổ chức khác; viện trợ không hoàn lại của các nước hay các tổ chức quốc tế.

Áp dụng các công cụ kinh tế vào quản lý CTR như: Thuế và phí môi trường, ký quỹ môi trường, trợ cấp môi trường, nhãn sinh thái. Các công cụ kinh tế được thực hiện trên nguyên tắc: Người gây ô nhiễm phải trả tiền và người được hưởng lợi phải trả tiền.

Hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về quản lý CTR và tăng cường năng lực thực thi

Sửa đổi, bổ sung quy định về chi ngân sách cho công tác BVMT trong Luật BVMT, trong đó, cho phép sử dụng nguồn vốn sự nghiệp môi trường đối với các hoạt động đầu tư xây dựng cơ sở xử lý (CSXL) chất thải rắn sinh hoạt (CTRSH).

Xây dựng cơ chế ưu đãi đối với cộng đồng dân cư xung quanh CSXL CTRSH để khuyến khích người dân đồng thuận trong việc xây dựng nhà máy xử lý CTRSH.

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra hoạt động quản lý chất thải, bao gồm cả nội dung thanh tra trách nhiệm quản lý nhà nước về quản lý chất thải của các địa phương, đồng thời, với việc nâng cao năng lực kiểm tra, giám sát của các cơ quan quản lý nhà nước.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát các đơn vị cung ứng dịch vụ thu gom, vận chuyển CTRSH trên địa bàn quản lý để nâng cao chất lượng dịch vụ. Tổ chức tuyên truyền, nâng cao ý thức của nhân dân trong việc thực hiện nộp giá dịch vụ đầy đủ và tham gia giám sát chất lượng dịch vụ do các đơn vị thực hiện.

Tăng cường trách nhiệm của các bên liên quan trong công tác quản lý CTRSH trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số: 45/2016/QĐ - UBND và Quyết định số 23/2017/QĐ - UBND tỉnh Trà Vinh. Đối với những trường hợp không tuân thủ các quy định và tiêu chuẩn đã đặt ra, cần phải có những chế tài phạt minh bạch kèm theo giám sát độc lập cũng như tăng cường việc thực thi. Khung pháp lý cũng cần thiết lập các quy định thu phí rõ ràng, minh bạch nhằm tạo cơ sở thu phí từ hộ gia đình và các cơ sở phát thải khác. Ngoài ra, cần áp dụng các hệ thống kế toán để ghi lại lượng chất thải xử lý, chôn lấp cũng như thành phần chất thải và bắt đầu chuẩn bị các số liệu thống kê chất thải làm cơ sở để lập kế hoạch hiện đại hoá và áp dụng các công nghệ xử lý tiên tiến.

Thúc đẩy phân loại CTR tại nguồn

Thực hiện cơ chế chia sẻ thông tin giữa các đô thị và khu công nghiệp về kinh nghiệm cũng như các thuận lợi và khó khăn của việc thực hiện phân loại CTR tại nguồn. Tiến hành thăm dò ý kiến dân chúng về những khó khăn cũng như khả năng có thể áp dụng phân loại tại nguồn. Thông qua kết quả thăm dò để đưa ra những chính sách, phương án thích hợp với điều kiện từng đô thị và điểm dân cư nông thôn trên địa bàn tỉnh. Đồng thời, tiến hành nâng cấp phương tiện thu gom CTR phù hợp để thu gom các loại CTR được phân loại khác nhau trong tương lai, khi chương trình phân loại CTR tại nguồn đã được những hiệu quả bước đầu.

Xây dựng chính sách cho thị trường tái chế

Xây dựng các chính sách quan trọng hỗ trợ toàn diện cho các khâu tổ chức sản xuất của hoạt động tái chế: Chính sách kiểm soát chất lượng của hoạt động tái chế; chính sách tạo nguồn nguyên liệu ổn định cho ngành công nghiệp tái chế.

Xây dựng các quy định quản lý cụ thể cho từng loại hình sản xuất tái chế từ công đoạn thu gom, lưu chứa đến vận chuyển và tái chế.

Xây dựng các chính sách khuyến khích cụ thể hỗ trợ nghiên cứu và phát triển công nghệ tái chế, tái sử dụng và xử lý CTR, trong đó, chú trọng đến thuế, hỗ trợ đầu tư đổi mới công nghệ và hỗ trợ thị trường tiêu thụ sản phẩm, hàng hoá mang tính BVMT.

Ưu đãi và hỗ trợ tài chính đối với cơ sở thu gom, vận chuyển CTR

Ưu đãi về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất

Về thuế: Ưu đãi thuế nhập khẩu đối với: Trang thiết bị, nguyên vật liệu nhập khẩu để phục vụ cho sản xuất của CSXL CTR; ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp: CSXL CTR có đủ điều kiện được miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp và ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp; ngân sách địa phương hỗ trợ để bù đắp chi phí thu gom, vận chuyển trên cơ sở hợp đồng dịch vụ.

Các chính sách ưu đãi về: Đất đai, thuế, hỗ trợ nghiên cứu và phát triển công nghệ xử lý CTR, hỗ trợ đào tạo lao động được áp dụng theo các quy định tại Thông tư số 121/2008/TT-BTC và Thông tư số 212/2015/TT-BTC của Bộ Tài chính.

Hỗ trợ tín dụng đầu tư: Tùy khả năng ngân sách của địa phương, UBND cấp tỉnh xem xét hỗ trợ một phần hoặc toàn bộ lãi vay trong một thời gian nhất định khi triển khai dự án đầu tư; được vay từ Quỹ BVMT Việt Nam hoặc các nguồn vốn ưu đãi khác (nếu có); được vay từ Ngân hàng Phát triển Việt Nam với mức vay ưu đãi tối đa đối với mỗi dự án là 85% tổng vốn đầu tư; lãi suất và thời hạn cho vay theo quy định tại Nghị định số 32/2017/NĐ-CP; đối với dự án đầu tư xử lý CTR nguy hại, dự án đầu tư xử lý CTR áp dụng công nghệ hạn chế chôn lấp trong nước đã được cấp giấy chứng nhận thì lãi suất cho vay bằng 50% lãi suất quy định tại Nghị định số 32/2017/NĐ-CP.

Thúc đẩy xã hội hoá công tác quản lý CTR

Ký hợp đồng (theo thời hạn, loại công việc, đối tượng và phạm vi phục vụ) với khối tư nhân là hình thức thích hợp nhất của tư nhân hoá đối với việc quét dọn, thu gom, vận chuyển CTR đường phố, nơi công cộng, khu dân cư và các cơ sở sản xuất, xí nghiệp, nhà máy. Các hợp đồng cho dịch vụ này phải được trao tách biệt (từng phần hoặc toàn phần dịch vụ) cho các công ty hay các nhà thầu sau quá trình xét thầu.

Phải có cơ sở hợp đồng phù hợp để thu hút sự tham gia của khu vực tư nhân ở các giai đoạn khác nhau trong quản lý CTR. Ví dụ, các dịch vụ thu gom và vận chuyển phải được đấu thầu theo hợp đồng tối thiểu 5 năm để cho phép các nhà khai thác tư nhân thu hồi các khoản đầu tư vào trang thiết bị thu gom và vận chuyển. Đối với các khoản đầu tư tư nhân lớn vào trang thiết bị xử lý, cần thiết lập các hợp đồng nhượng quyền trong khoảng thời gian dài hơn (15-20 năm). Điều kiện hợp đồng phải được đảm bảo trong toàn bộ thời hạn hợp đồng/ nhượng quyền.

Nghiên cứu xây dựng các cơ chế chính sách ưu đãi, hỗ trợ, khuyến khích thu gom, vận chuyển và đầu tư CSXL chất thải phù hợp với điều kiện phát triển KT-XH của tỉnh.

Xây dựng cơ chế khuyến khích các thành phần kinh tế tư nhân tham gia đầu tư xây dựng và trực tiếp quản lý, khai thác, vận hành dự án xử lý chất thải sau khi xây dựng xong đảm bảo tính hiệu quả và bền vững.

Huy động mọi nguồn lực đầu tư cho công tác quản lý, xử lý CTR: Nguồn ngân sách nhà nước (cả vốn ODA), quỹ BVMT, các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước. Mở rộng hỗ trợ tín dụng nhà nước cho các công trình đầu tư, dự án tái chế, tái sử dụng

và thu hồi năng lượng từ CTR cũng như các ưu đãi về thuế, phí và lệ phí. Rà soát, nghiên cứu giảm thiểu thủ tục trong quá trình triển khai vay vốn.

Khuyến khích các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước đầu tư vào hoạt động tái chế, tái sử dụng và thu hồi năng lượng từ CTR. Đẩy mạnh hợp tác công – tư (PPP) trong lĩnh vực xử lý, tái chế CTR.

Đẩy mạnh xã hội hoá công tác thu gom, vận chuyển và vận hành CSXL CTR; tăng dần nguồn thu phí vệ sinh, giảm dần hỗ trợ từ ngân sách cho hoạt động thu gom, vận chuyển CTR; rà soát sửa đổi bổ sung và ban hành đơn giá xử lý CTR có thu hồi năng lượng.

Nghiên cứu, áp dụng giá dịch vụ xử lý CTRSH, có lộ trình điều chỉnh giá rõ ràng nhằm từng bước đáp ứng yêu cầu về bù đắp chi phí quản lý vận hành và đầu tư xây dựng.

Tuyên truyền nâng cao năng lực cán bộ và nhận thức cộng đồng

Tăng cường đào tạo chuyên môn nghiệp vụ về quản lý CTR cho đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý chất thải tại các sở, phòng, ban, địa phương và các đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển, lưu trữ và xử lý chất thải.

Triển khai các hoạt động nâng cao nhận thức cộng đồng, khuyến khích sự tham gia của cộng đồng thông qua các chương trình giáo dục và nâng cao nhận thức cho người dân về quản lý chất thải ở các trường học, các công đồng dân cư, các tổ chức đoàn thể (thanh niên, cựu chiến binh, phụ nữ...) và các cơ sở kinh doanh nhằm cung cấp những kiến thức cơ bản về vệ sinh, các ý tưởng sáng tạo và thực tiễn về các chương trình xã hội hoá để chuyển giao một phần trách nhiệm quản lý chất thải cho các nhóm cộng đồng.

Đưa nội dung quản lý CTR vào nội dung đào tạo, tập huấn quản lý doanh nghiệp (ngăn ngừa, giảm thiểu phát sinh CTR, sử dụng các nguyên liệu thân thiện với môi trường, thu gom, vận chuyển CTR theo đúng các quy định...).

Xây dựng chương trình giáo dục về môi trường với nội dung và thời lượng phù hợp với nhận thức của từng lứa tuổi tại các cấp học, bậc học, trình độ đào tạo đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo gắn với BVMT trong giai đoạn tới.

Tăng cường công tác thu phí vệ sinh ... ường

Cần làm tốt công tác rà soát phân l... ại thật cụ thể từng đối tượng phải nộp phí trước khi ... ập bộ giá dịch vụ vệ sinh môi trường (VSMT) để bảo đảm cho người dân nộp đúng, nộp đủ và Nhà nước cũng thu đúng, thu đủ. Đồng thời, xử lý nghiêm những cá nhân, đơn vị cố tình không nộp đủ hoặc không đóng phí. Đưa việc thu phí, nộp phí VSMT vào nội dung bình xét thi đua của các đơn vị phường, xã; xét gia đình, làng văn hoá.

Hằng năm, rà soát đánh giá bộ giá dịch vụ VSMT phù hợp theo điều kiện phát triển thực tế. Khi lập bộ giá dịch vụ VSMT sẽ yêu cầu niêm yết công khai tại nhà văn hoá khối xóm để người dân đối chiếu, rà soát, qua đó kịp thời ghi nhận các ý kiến để bổ sung, điều chỉnh cho hợp lý. Đồng thời, thu xong phí đợt nào sẽ công khai đợt đó, gia đình nào chưa nộp cũng công khai tại nhà văn hoá và loa truyền thanh khối xóm để người dân giám sát.

Đẩy mạnh tuyên truyền để người dân hiểu rõ việc nộp phí vệ sinh là nghĩa vụ, trách nhiệm, góp phần tạo nguồn thu chi trả cho hoạt động thu gom, xử lý CTRSH, BVMT, từng bước hình thành nếp sống văn hoá, văn minh đô thị, xây dựng thành phố xanh, sạch, đẹp.

Cần có cơ chế, chính sách hỗ trợ cho lao động trực tiếp tham gia hoạt động thu gom như: Lương, phụ cấp nguy hiểm nghề nghiệp, các loại bảo hiểm.

Ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong quản lý CTR

Tiến hành xây dựng phần mềm quản lý CTR trên địa bàn tỉnh nhằm số liệu hoá thông tin về thực trạng phát thải CTR cũng như giám sát hoạt động thu gom, vận chuyển và xử lý CTR trên địa bàn tỉnh Trà Vinh, làm cơ sở khoa học và cơ sở pháp lý phục vụ cho công tác quản lý và BVMT của tỉnh.

Các công cụ phần mềm cần tập trung hoá dữ liệu, nhằm giúp cho cán bộ quản lý có thể lưu trữ, tra cứu dữ liệu và lập báo cáo nhanh chóng qua đường truyền Internet.

Tiến hành nâng cao năng lực ứng dụng CNTT cho cán bộ quản lý môi trường địa phương thông qua các buổi hội thảo, triển lãm, trình diễn, tập huấn trong và ngoài nước.

Việc ứng dụng CNTT trong quản lý môi trường nói chung và quản lý CTR nói riêng là một quá trình lâu dài, đòi hỏi sự quyết tâm của tất cả các cấp, các bên liên quan, đặc biệt là ... làm của lãnh đạo.■